KHOA DƯỢC - BVĐK CÀ MAU
BP DƯỢC LÂM SÀNG & TTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC SO VỚI BỮA ĂN

Ds. Nguyễn Kiều Phượng
Ds. Trần Thị Đan Thanh

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT, KHÁNG VIÊM KHÔNG STEROID									
1	Aescin	Escin	200 mg	Viên nén bao tan trong ruột			X		Nên uống sau bữa ăn với nhiều nước [2]
2	Celecoxib	Conoges	200mg	Viên nén			X		[2]
3	Meloxicam	Coxnis	7,5mg	Viên nén				X	Uống vào lúc no hoặc bất cứ lúc nào [1]
4	Paracetamol	Hapacol	500mg	Viên nén				X	[2]
THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT									
5	Allopurinol	Darinol 300	300mg	Viên nén			X		[1]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
THUỐC ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP									
6	Amlodipin	Tipharmlor	5mg	Viên nang cứng				X	[1]
7	Bisoprolol	Concor Cor	2.5mg	Viên nén bao phim				X	[2] xem lại
8	Bisoprolol	SaviProlol 2,5	2.5mg	Viên nén bao phim				X	[1], [2]
9	Captopril	Captopril Stella 25mg	25mg	Viên nén				X	[2]
10	Losartan	Lipcor	50mg	Viên nén bao phim				X	[2]
11	Lisinopril + Hydroclorothiazid	UmenoHCT 20/12.5	20mg + 12,5mg	Viên nén bao phim				X	[2]
12	Nifedipine	Nifedipine Hasan 20 retard	20mg	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài				X	Không dùng chung với nước ép bưởi chùm [2]
13	Nifedipine	Nifehexal LA 30mg	30mg	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài				X	Không dùng chung với nước ép bưởi chùm [2]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
14	Telmisartan + Hydroclorothiazid	Telzid 40/12.5	40mg + 12.5mg	Viên nén				X	[2]
15	Telmisartan + Amlodipin	Twynsta	40mg + 5mg	Viên nén				X	[2]
16	Perindopril + Amlodipin	Coveram	5mg + 5mg	Viên nén	X				Uống một lần vào buổi sáng trước bữa ăn [2]
17	Perindopril + Amlodipin	Viacoram 7mg/5mg	7mg + 5mg	Viên nén	X				Uống một lần vào buổi sáng trước bữa ăn [2]
THUỐC CHỐNG HUYẾT KHỐI									
18	Acetylsalicylic acid	Asiprin	81mg	Viên nén bao tan trong ruột	X				[2]
19	Clopidogrel	Dasarab	75mg	Viên nén bao phim				X	[2]
20	Clopidogrel	Plavix	75mg	Viên nén bao phim				X	[2]
21	Aspirin + clopidogrel	Duoplavin	100mg + 75mg	Viên nén bao phim				X	[2]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
22	Ticagrelor	Brilinta	90mg	Viên nén bao phim				X	[2]
23	Dabigatran	Pradaxa	110mg	Viên nang cứng				X	[2]
THUỐC HẠ LIPID MÁU									
24	Atorvastatin	Atorvastatin	20mg	Viên nén				X	[2]
25	Rosuvastatin	Rosuvastatin	20mg	Viên nén				X	[2]
26	Rosuvastatin	Rosuvastatin	10mg	Viên nén					
27	Rosuvastatin	Crestor 10mg	10mg	Viên nén bao phim				X	[2]
28	Fluvastatin	Fluvastatin 20mg	20mg	Viên nén				X	[1]
THUỐC LỢI TIỂU									
29	Furosemid	Vinzix	40mg	Viên nén				X	[1]
30	Spironolacton	Spironolacton	25mg	Viên nén bao phim		X			Nhằm giảm kích ứng dạ dày [1]
31	Spironolacton	Entacron 25	25mg	Viên nén bao phim		X			Nhằm giảm kích ứng dạ dày [1]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
THUỐC ĐƯỜNG TIÊU HÓA									
32	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	ATIRLIC FORTE	800mg + 800mg + 100mg	Hỗn dịch uống			X		Uống lúc đói hoặc sau khi ăn 30 phút đến 2 tiếng, tối trước khi đi ngủ hoặc khi có triệu chứng [2]
33	Domperidon	Modom’s	10mg	Viên nén bao phim	X				Uống trước bữa ăn 15-30 phút [2]
34	Domperidon	Domperidon	10mg	Viên nén	X				Uống trước bữa ăn 15-30 phút [2]
35	Esomeprazol	Esomeprazol	20mg	Viên nang cứng	X				Uống trước ăn 30 phút, nuốt nguyên viên, không được nhai, nghiền viên thuốc [1]
36	Esomeprazol	Stadnex	20mg	Viên nang cứng	X				Uống trước ăn 30 phút, nuốt nguyên viên, không được nhai, nghiền viên thuốc [1], [2]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
37	Mebeverin HCL	Opeverin	135MG	Viên nén bao phim	X				Uống trước ăn 20 phút, nuốt nguyên viên, không được nhai [2]
38	Lansoprazol	Lansoprazol	30mg	Viên nang cứng	X				Uống trước ăn 30 phút, nuốt nguyên viên, không được nhai, nghiền viên thuốc [1], [2]
39	Omeprazol	Kagasdine	20mg	Viên nang cứng	X				Uống trước ăn 30 phút, nuốt nguyên viên, không được nhai, nghiền viên thuốc [1], [2]
THUỐC ĐIỀU TRỊ TRĨ									
40	Diosmin + Hesperidin	Daflon 1000mg	900mg + 100mg	Viên nén bao phim			X		[2]
41	Diosmin + Hesperidin	Dacolfort	450mg + 50mg	Viên nén bao phim			X		[2]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
THUỐC HẠ ĐƯỜNG HUYẾT									
42	Metformin	Panfor	500mg	Viên nén phóng thích chậm		X			[2]
43	Metformin	Métforilex MR	500mg	Viên nén tác dụng kéo dài		X			[2]
44	Metformin	Metformin Stella	1000mg	Viên nén phóng thích kéo dài		X	X		Nên uống vào bữa ăn hoặc sau bữa ăn nhằm giảm tác dụng không mong muốn trên đường tiêu hóa [2]
45	Dapagliflozin	Forxiga	10mg	Viên nén bao phim				X	[2]
46	Glimepirid + Metformin	CoMiaryl 2mg/500mg	2mg + 500mg	Viên nén bao phim	X	X			Nên uống ngay trước hoặc trong các bữa ăn [2]
47	Gliclazid	Lazibet MR 60	60mg	Viên nén phóng thích kéo dài		X			Nên uống vào bữa ăn sáng. Được uống nửa viên hoặc cả nguyên viên,

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
									không nhai hoặc làm vỡ viên thuốc [2]
48	Linagliptin + Metformin	Trajenta Duo	2,5mg + 1000mg	Viên nén bao phim		X			[2]
49	Sitagliptin + Metformin	Junamet 5mg 0/850 mg	5mg 0, 850 mg	Viên nén bao phim		X			[2]
50	Vildagliptin	Galvus	50mg	Viên nén				X	[2]
51	Vildagliptin + Metformin	Galvus met	50mg + 850mg	Viên nén bao phim		X			[2]
THUỐC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ									
52	Capecitabine 500	Capelodine	500mg	Viên nén bao phim			X		Uống nguyên viên thuốc với nước trong vòng 30 phút sau ăn [2]

Ghi chú

Xa bữa ăn: ít nhất 1 giờ trước khi ăn hoặc 2 giờ sau khi ăn.

Gần bữa ăn: ngay trước bữa ăn, ngay sau bữa ăn hoặc trong khi ăn.

Tùy ý: uống thuốc tùy ý, không cần chú ý tới bữa ăn.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ y tế, Dược thư Quốc gia Việt Nam (2015)
2. Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

TM HĐT & ĐT CHỦ TỊCH	TRƯỞNG KHOA DƯỢC	BP DLS & TT